

Số: 135/2022/QĐST-HNGĐ

*Quận X, ngày 21 tháng 4 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 143; khoản 2 Điều 146; Điều 149; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 78/2022/HNST ngày 25 tháng 03 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị Trang T, sinh năm 1984;

Địa chỉ thường trú: Đường V, Phường A, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Hàng Trung K, sinh năm 1985;

Địa chỉ thường trú: Đường V, Phường A, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Bà Nguyễn Thị Trang T và ông Hàng Trung K thật sự tự nguyện ly hôn và tự khai có 01 (một) con chung tên là Hàng Minh Kh (nam), sinh ngày 26/7/2016 giao cho bà T nuôi dưỡng, ông K cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/tháng; Tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nhận thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13/4/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Trang T và ông Hàng Trung K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Trang T và ông Hàng Trung K thống nhất giao một con chung tên Hàng Minh Kh (nam), sinh ngày 26/07/2016 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ Kh đến khi trẻ thành niên; Ông Hàng Trung K cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng (ba triệu đồng mỗi tháng); việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 01 (một) dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 05 năm 2022 cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện của ông K về cấp dưỡng nuôi con.

Việc giao nhận tiền cấp dưỡng do hai bên tự thực hiện hoặc tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền. Nếu ngày giao nhận tiền trùng vào ngày lễ hoặc ngày nghỉ thì sẽ được thực hiện vào ngày tiếp theo sau đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Thị Trang T, nếu ông Hàng Trung K không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cấp dưỡng thì ông Hàng Trung K còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà người trực tiếp nuôi dưỡng cùng các thành viên gia đình không được cản trở. Ngược lại, cha, mẹ không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có lý do chính đáng, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được luật định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Trang T và ông Hàng Trung K cùng khai đôi bên không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Nguyễn Thị Trang T và ông Hàng Trung K cùng khai đôi bên không có nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Lệ phí thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được trừ vào số tiền Bà Nguyễn Thị Trang T và ông Hàng Trung K đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0009786 ngày 24 tháng 03 năm 2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Trang T và ông Hàng Trung K đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;

**THẨM PHÁN**

- VKSND Quận X;
- Chi Cục THADS Quận X;
- UBND Phường A, Quận X, TP. Hồ Chí Minh  
(Giấy Chứng nhận đăng ký kết hôn số 6/2016  
ngày 01/02/2016);
- Lưu: VP, Hồ sơ việc dân sự.

**Phan Thị Thanh Trang**